

Bản tin tuần

Tuần từ 18/10 đến 22/10 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu
ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng -
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

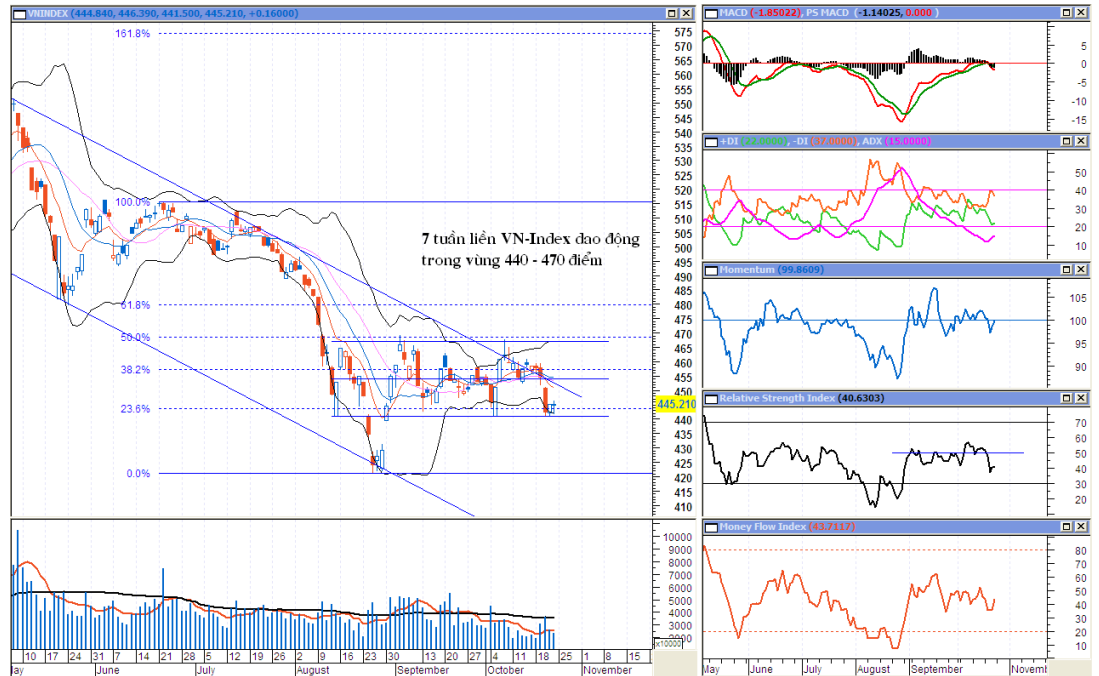
I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 10
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 11
Lịch sự kiện	Trang 13

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Tiếp tục được
hỗ trợ tại 440
điểm

Cầu ngoại tiếp
tục kéo ngược
Index



Đóng cửa với phiên tăng nhẹ 0,16 điểm, VN-Index tạm dừng tại ngưỡng 445,21 điểm. Sau 3 phiên giảm điểm và 2 phiên tăng điểm, kết thúc tuần 43, VN-Index giảm 13,18 điểm, tương ứng 2,88% so với tuần giao dịch trước đó. Trong 7 tuần dao động quanh mức 440 – 470, đây là tuần VN-Index giảm điểm mạnh nhất sau khi thông tin về CPI của Thành phố Hà Nội được công bố. Cho tới cuối tuần, chỉ số chưa xuyên thủng mức hỗ trợ 440 điểm và còn cách đáy 421,3 điểm (ngày 24/08/2010) 5,67%. Tuy nhiên, 74,3% số cổ phiếu niêm yết đã giảm xuống dưới mức giá ngày 24/08/2010 (căn cứ trên giá đã điều chỉnh). Biến động tích cực của VN-Index được duy trì do động thái “đỡ giá” một số cổ phiếu Bluechips của khối ngoại.

Biến động giảm giá của phần lớn cổ phiếu niêm yết đang khiến tài khoản của nhà đầu tư bị hao mòn dẫn tới câu chuyện giải chấp lại được bàn tới nhiều hơn trong những phiên cuối tuần. Có thể thấy, khối lượng giải chấp tại thời điểm hiện tại sẽ không thật sự lớn và chỉ tập trung tại nhóm cổ phiếu có vốn hóa trung bình và nhỏ. Nhưng với lực cầu bắt đáy khá yếu hiện tại sẽ khiến rủi ro tiếp tục giảm điểm trong ngắn hạn của VN-Index gia tăng. Khối lượng giao dịch trong tuần qua chỉ tăng trong những phiên VN-Index điều chỉnh giảm mạnh và giảm dần khi chỉ số hồi phục hàm ý tính chủ động của người bán. Tổng khối lượng giao dịch đạt 157 triệu cổ phiếu, tương đương 3.865 tỷ đồng giá trị, tăng tương ứng 26,76% về khối lượng và 21,08% về giá trị so với tuần trước.

Trong khi nhà đầu tư trong nước không mấy mặn mà đối với thị trường, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng giá trị lớn các cổ phiếu Bluechips. Trong tuần, khối ngoại đã mua ròng 193 tỷ đồng giá trị với các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất gồm DPM, HPG, ITA và BVH. Các cổ phiếu được khối ngoại bán mạnh nhất gồm VSH, VTO và VIP.

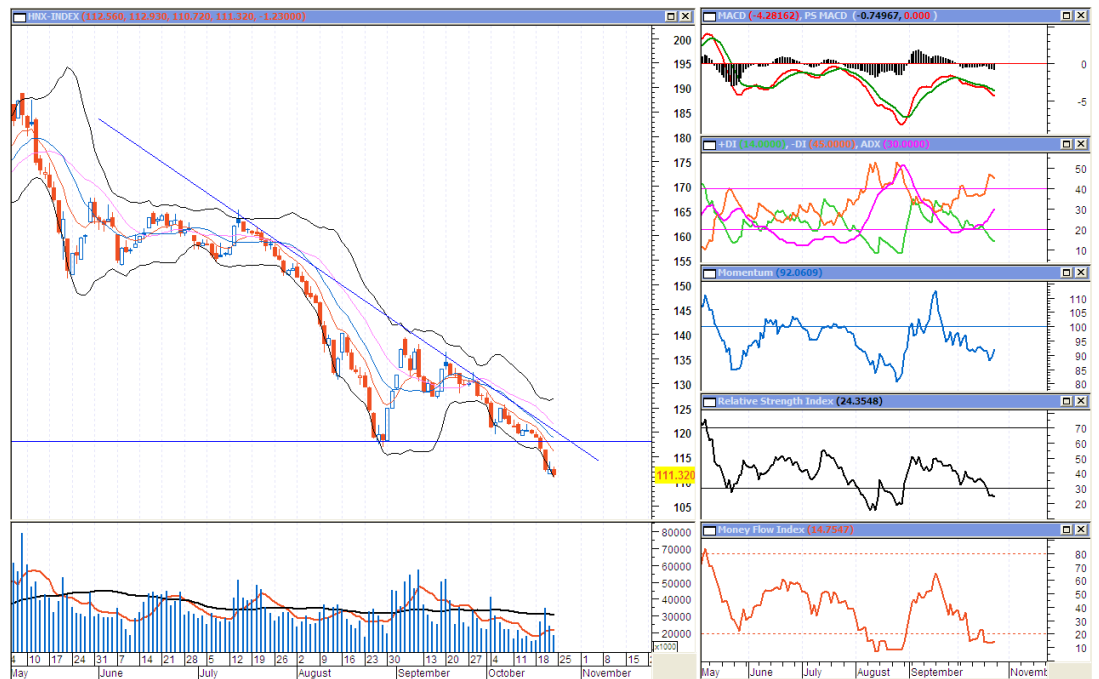
VN-Index tạm dừng tại mức hỗ trợ khi tâm lý nhà đầu tư đang chờ đợi thông tin về CPI tháng 10 sẽ được công bố cuối tuần này. Thị trường đã có 7 tuần liên tiếp diễn biến trong khu vực 440-470 điểm. Sự gia tăng từ nguồn hàng giải chấp/cắt lỗ đã khiến các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ giảm điểm bất kể biến động tích cực của chỉ số chung. Áp lực mua vào của khối ngoại tuy có thể giúp nhóm cổ phiếu Bluechips không giảm điểm nhưng so với 3 tuần

Phạm Bình
GD Phân tích

gần đây, lượng mua đang có dấu hiệu giảm dần. Khoảng 1 tháng gần đây, cầu ngoại vào một số mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao, giá trị giao dịch thấp như BVH, VIC đã kéo ngược Index. Khiến cho Index tăng trong khi đa phần cổ phiếu giảm điểm. Chẳng hạn như phiên cuối tuần (22/10/2010), mặc dù Index tăng nhẹ 0.16 điểm nhưng có tới 133 cổ phiếu giảm giá, trong khi chỉ có 77 cổ phiếu đứng giá và 59 cổ phiếu giảm giá. Điều này có nghĩa là mặc dù Index tăng nhưng đa phần cổ phiếu giảm giá và danh mục của nhà đầu tư giảm giá và bạn không nên chỉ nhìn vào Index khi mà Index không phản ánh đúng thực chất thị trường mà nên nhìn vào tổng quan thị trường.

Các tín hiệu thị trường không có mấy tốt đẹp, lượng mua vào tại 440 điểm quá thấp làm rủi ro thị trường giảm xuống dưới 440 điểm tăng lên. Kinh tế vĩ mô cũng có những dấu hiệu không tích cực ủng hộ thị trường: (i) tỷ giá tự do tăng; (ii) lạm phát tháng 9 có dấu hiệu tăng khoảng 0.9%. Trong trường hợp mức hỗ trợ 440 điểm bị xuyên thủng, thị trường sẽ được hỗ trợ mạnh hơn tại 424 điểm nhà đầu tư có thể xem xét lượng cầu tại khu vực này, nếu lượng cầu gia tăng tại 424 điểm thì rất có thể thị trường sẽ có sự hồi phục nhất định. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những yếu tố tiêu cực khiến thị trường khó tăng điểm mạnh: (i) khu vực 440-470 điểm sau khi break down sẽ từ hỗ trợ trở thành ngưỡng cản mạnh; (ii) tỷ giá lạm phát còn có thể tiếp tục căng thẳng; (iii) lượng cung khổng lồ trong các tháng cuối năm của các NHTM như VCB và các NHTM phải tăng vốn điều lệ lên 3000 tỷ VND và các doanh nghiệp niêm yết.

HNX: Đà giảm giá duy trì



Trong tuần qua, HNX-Index đã thiết lập mức đáy thấp nhất trong năm 2010 khi đóng cửa tại 111,32 điểm. So với tuần trước, chỉ số giảm 8,37 điểm, tương ứng 6,99%. Phiên giảm điểm cuối tuần đang khiến HNX-Index bám sát cạnh dưới của dải Bollinger, thể hiện khả năng xu thế giảm điểm sẽ tiếp diễn.

Khối lượng đặt mua/bán trong tuần giảm dần qua các phiên giao dịch thể hiện dòng tiền vận động trong thị trường ở mức thấp. Tổng khối lượng trong tuần đạt 125 triệu đơn vị, tương

đương 2.502 tỷ đồng giá trị. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng một số cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVX, PVS, KLS, VCG với tổng giá trị mua ròng đạt 23,28 tỷ đồng. Ngoài ra, khối ngoại cũng bán ra một số cổ phiếu như SHS, SHB.

Thị trường vẫn đang duy trì đà giảm giá. Chưa có dấu hiệu gì là đà giảm giá kết thúc. HNX-Index tiếp tục giảm, đi ngược với VN-Index và vẫn là dấu hiệu tiêu cực cho thị trường. Nhà đầu tư chỉ nên quan sát thị trường, lựa chọn những cổ phiếu tiềm năng để không bỏ lỡ cơ hội khi xu thế giảm kết thúc.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần 43/2010, cổ phiếu các công ty thuộc PVN giảm bình quân 9,07%. Trong số 26 cổ phiếu niêm yết trên 2 sở giao dịch, chỉ có 2 cổ phiếu PGD và PVD tăng giá với mức tăng tương ứng 0,34% và 2,77%. Các cổ phiếu khác đều giảm điểm với cổ phiếu PVV giảm mạnh nhất 23,79%, tiếp theo là cổ phiếu PVC giảm 16,36% và cổ phiếu PVA giảm 14,85%. Khối lượng giao dịch trong tuần đạt 41,2 triệu đơn vị, tăng 60,31% so với phiên giao dịch trước.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 43/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20.7	634,600	↓ -0.96	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.3	224,600	↓ -3.91	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	36.8	816,000	↓ -6.36	HNX
4	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	17.0	399,700	↓ -7.10	HNX
5	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	13.3	685,300	↓ -2.21	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	50.5	1,063,000	↓ -5.25	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	32.4	1,423,100	↓ -3.86	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	22.7	382,400	↔ 0.00	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	16.5	98,500	↓ -3.51	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.3	97,100	↓ -1.61	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	19.5	1,280,300	↓ -6.25	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	14.0	230,900	↓ -4.76	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	27.0	309,500	↓ -0.37	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	26.9	17,500	↑ 2.67	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21.9	8,814,600	↓ -0.90	HNX
16	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.4	2,756,140	↑ 2.08	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	17.7	1,261,030	↓ -1.12	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	29.6	381,710	↔ 0.00	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13.8	920,380	↓ -3.50	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43.3	343,820	↓ -0.69	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22.0	567,090	↑ 2.33	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11.4	1,926,540	↓ -1.72	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18.4	635,250	↓ -5.15	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	13.1	176,840	↓ -2.24	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16.3	133,950	↓ -1.21	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12.4	170,420	↓ -1.59	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.5	9,390	↔ 0.00	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6.7	45,400	↔ 0.00	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14.0	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.8	91,950	↓ -3.92	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8.1	19,400	↓ -7.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9.5	-	↔ 0.00	UPCOM

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế

Tin thế giới

Thông tin vĩ mô từ các nền kinh tế lớn vẫn cho bức tranh kém tích cực về hồi phục kinh tế. Hầu hết nhận định của các chuyên gia kinh tế đều chỉ ra rằng sự hồi phục đang chậm lại. Đồng USD hồi phục sau đợt sụt giảm mạnh trước đó, tuy nhiên có lẽ đồng bạc xanh sẽ khó lấy lại được “phong độ” của mình trong điều kiện FED có thể sẽ mạnh tay bơm tiền nhằm hỗ trợ kinh tế.

Tới thời điểm viết báo cáo, thị trường chứng khoán đang cho tín hiệu trái chiều, phản ánh sự phân vân của giới đầu tư toàn cầu về triển vọng kinh tế.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.062,78	11.146,57	+0,76%
S&P 500	1.176,19	1.180,26	+0,35%
Nasdaq Comp.	2.468,77	2.459,67	-0,36%
FTSE 100	5.703,40	5.734,2	+0,54%
DAX	6.492,3	6.597,2	+1,62%
CAC 40	3.827,37	3.864,16	+0,96%
Nikkei 225	9.500,2	9.426,7	-0,77%
Hang Seng	23.757,63	23.517,54	-1,01%
Shanghai Comp.	2.971,16	2.975,04	+0,13%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:30 GMT+7 22-10-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - tiếp tục kỳ vọng thay đổi chính sách tiền tệ

Giới đầu tư tiếp tục nhận được những dữ liệu tốt xấu đan xen từ kinh tế Mỹ. Thị trường lao động và nhà đất có biểu hiện cải thiện, tuy nhiên sản xuất công nghiệp lại sụt giảm khiến kỳ vọng vào sự hỗ trợ kinh tế mạnh tay của FED tiếp tục chi phối các thị trường tài chính và hàng hóa toàn cầu trong tuần này.

Phát biểu của chủ tịch FED và những báo cáo gần đây của cơ quan này đang ủng hộ giả thiết sẽ có thay đổi đáng kể về chính sách tiền tệ theo hướng cởi mở hơn vào đầu tháng 11, tuy nhiên quy mô của chính sách nới lỏng tiếp theo vẫn là một dấu hỏi lớn.

Một số doanh nghiệp lớn công bố kết quả kinh doanh khả quan trong quý III đã phần nào tạo sự hưng phấn trên thị trường tài chính.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Sản lượng công nghiệp tháng 9 gây thất vọng với mức giảm 0,2% so với tháng trước. Các chuyên gia kinh tế trước đó dự báo sản lượng công nghiệp tháng 9 có thể tăng 0,2%, sau khi đạt được mức tăng 0,2% trong tháng 8.
- Thị trường nhà đất le lói tín hiệu lạc quan khi chỉ số Housing Market Index tăng 3 điểm lên mức 16 điểm trong tháng 10. Lượng nhà mới xây trong tháng 9 cũng tăng 0,3% vượt kỳ vọng của thị trường.
- Báo cáo Beige Book của FED cho thấy kinh tế có phần cải thiện hơn so với kỳ báo cáo trước, mặc dù vẫn tăng trưởng nhưng tốc độ này vẫn thấp.
- Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần trước giảm 23 nghìn đơn so với tuần trước đó, dừng ở mức 452 nghìn đơn, thấp hơn so với dự báo của các nhà kinh tế.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Hai: Doanh số bán nhà qua sử dụng
- Thứ Ba: Chỉ số niềm tin tiêu dùng (Consumer Confidence); Chỉ số giá nhà đất S&P Case-Shiller HPI
- Thứ Tư: Lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền; Doanh số bán nhà mới; Báo cáo thị trường dầu lửa của EIA
- Thứ Năm: Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước; Báo cáo về khí của EIA
- Thứ Sáu: GDP quý III (công bố lần đầu); Chỉ số tâm lý tiêu dùng (Consumer Sentiment)
- Các doanh nghiệp tiếp tục công bố kết quả kinh doanh quý III.

Trung Quốc – tăng trưởng giảm, lạm phát tăng

Tăng trưởng GDP của Trung Quốc tiếp tục chậm lại, quý III chỉ đạt 9,6%, thấp hơn mức 10,3 của quý II và 11,9 của quý I năm nay. Mặc dù sự chậm lại của kinh tế Trung Quốc không quá gây bất ngờ đối với cộng đồng kinh tế thế giới bởi ngày từ đầu năm nay, chính phủ nước này đã chủ trương giảm nhiệt nền kinh tế với nhiều biện pháp mạnh tay. Động thái

gần đây nhất khi Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đột ngột tăng lãi suất cơ bản thêm 25 điểm cơ bản cho thấy Bắc Kinh vẫn hài lòng với mục tiêu tăng trưởng và tiếp tục tập trung nhiều hơn cho mục tiêu giảm lạm phát.

Chỉ số CPI trong tháng 9 đã tăng 3,6%, mức cao nhất trong vòng 23 tháng gần đây. Rõ ràng đây là mối lo ngại lớn nhất của Chính phủ Trung Quốc trong thời điểm này. Đầu năm nay, Bắc Kinh đặt chỉ tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 3%.

Tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại có ảnh hưởng lớn tới hồi phục kinh tế toàn cầu. Vào đầu năm nay, nhiều chuyên gia kinh tế đã kỳ vọng tăng trưởng nhanh của Trung Quốc sẽ là động lực kéo kinh tế toàn cầu vượt qua khủng hoảng. Tuy nhiên với diễn biến gần đây, dường như kỳ vọng này đã quá lạc quan.

Kinh tế Đức sẽ là động lực của khu vực Eurozone. Trong cuộc khủng hoảng nợ công tại khu vực đồng tiền chung châu Âu, có lẽ kinh tế Đức được lợi nhiều nhất, mặc dù quốc gia này cũng đóng góp chính trong các kế hoạch giải cứu các quốc gia khó khăn. Đồng EUR giảm giá mạnh vào đầu năm nay là lợi thế để Đức đẩy mạnh xuất khẩu và sản xuất.

Kinh tế Đức tăng trưởng 2,2% trong quý II, mức mạnh nhất trong vòng 2 thập kỷ qua. Chính phủ Đức mới đây đã nâng dự báo tăng trưởng năm nay lên 3,4%, cao hơn hẳn mức dự báo khiêm tốn 1,4% đưa ra trong tháng 4 đầu năm nay.

USD hồi phục, vàng và dầu đồng loạt rớt giá

Đồng USD hồi phục vào phiên thứ 5, sau khi đã mất giá khá nhiều so với rổ ngoại tệ. Kỳ vọng vào việc FED có thể mở rộng định lượng, bơm thêm tiền vào kinh tế khiến giới đầu cơ đánh cược vào sự xuống giá của đồng bạc xanh. Mặc dù đã có sự hồi phục vào cuối tuần nhờ thông tin vĩ mô tích cực hơn, đồng USD vẫn ở mức rất thấp và tiếp tục chịu áp lực giảm giá, ít nhất cho tới khi quyết định của FOMC vào phiên họp đầu tháng 11 được rõ ràng.

Các thị trường hàng hóa hầu hết tăng điểm nhờ sự mất giá của USD trong suốt thời gian dài vừa qua. Nhiều hàng hóa đã chinh phục những mốc điểm kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây như giá ngô, lúa mì, đồng, đặc biệt là vàng, dầu thô.

Tuy nhiên trong tuần này, USD mạnh lên khiến giá vàng, dầu quay đầu giảm. Tính tới 11:00 GDT+7 sáng 22/10, giá vàng thế giới đang ở mức 1.327,3 USD/oz, giảm hơn 3% so với mức đóng cửa tuần trước. Dầu kỳ hạn tại Mỹ giao dịch ở mức 81 USD/thùng giảm 0,6% so với mức đóng cửa cuối tuần trước.

Diễn biến giá dầu và vàng thế giới đang trong giai đoạn đặc biệt nhạy cảm và biến động mạnh trước những quyết định quan trọng của Ngân hàng Trung ương các nước.

Tin trong nước

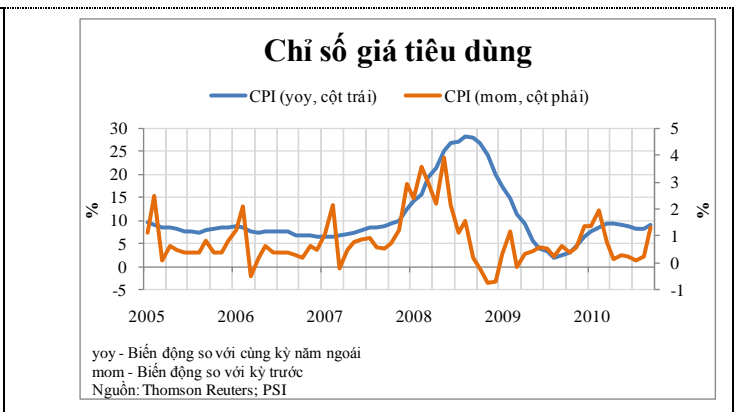
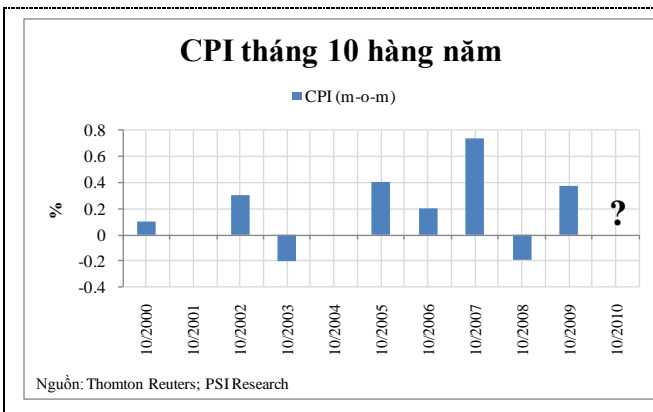
Vấn đề CPI cuối năm lại nóng lên cùng với sức nóng trên nghị trường kỳ họp Quốc hội thứ 8, trong đó kinh tế sẽ là một trong những chủ đề chính được đưa ra thảo luận. Phiên họp Quốc hội quan trọng cuối cùng trong năm nay sẽ đưa ra những gợi ý về chính sách điều hành kinh tế trong giai đoạn cuối năm nay và những năm tiếp theo.

Lạm phát có nguy cơ tăng cao. Chưa có số liệu chính thức về chỉ số CPI của cả nước, tuy nhiên cảm nhận chung là lạm phát tháng 10 có khả năng sẽ ở mức khá cao, khiến nguy cơ lạm phát tăng mạnh vào cuối năm trở nên rõ ràng hơn.

Chỉ số CPI của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh trong tháng 10 đã được công bố ở mức lần lượt ở mức 1,22% và 0,45%. Mức tăng đột biến giá tiêu dùng tại Hà Nội có phần đóng góp không nhỏ của các hoạt động lễ hội diễn ra đầu tháng 10 này, tuy nhiên cũng cần lưu ý hầu hết các mặt hàng đóng góp lớn vào rổ CPI như lương thực, thực phẩm, xây dựng... đều có xu hướng tăng trong tháng này. Do vậy nếu trừ đi yếu tố đột biến của các lễ hội tại Hà Nội, CPI tại đây vẫn tăng khá cao. Có vẻ như điều lo ngại của nhiều chuyên gia kinh tế, doanh nghiệp và người dân đã thành hiện thực, lạm phát sẽ là điểm nóng về kinh tế vĩ mô trong thời gian cuối năm.

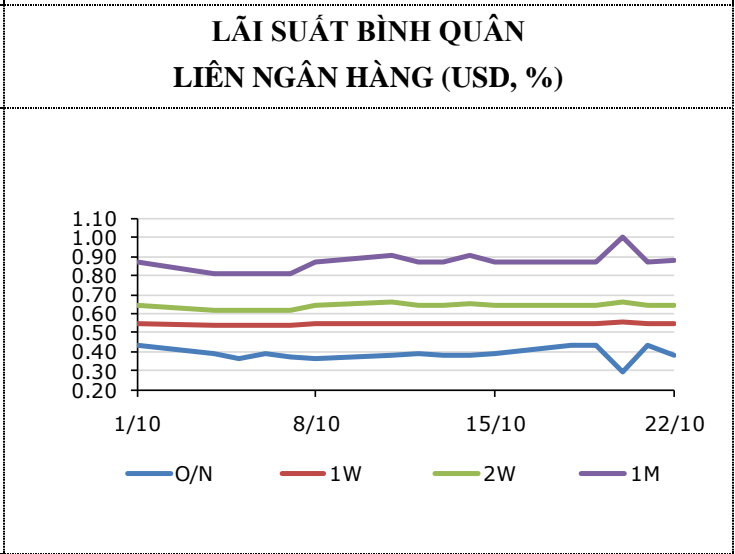
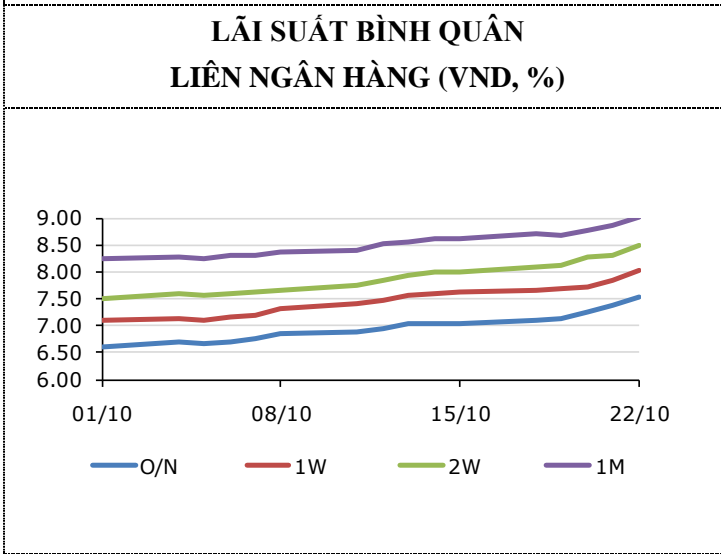
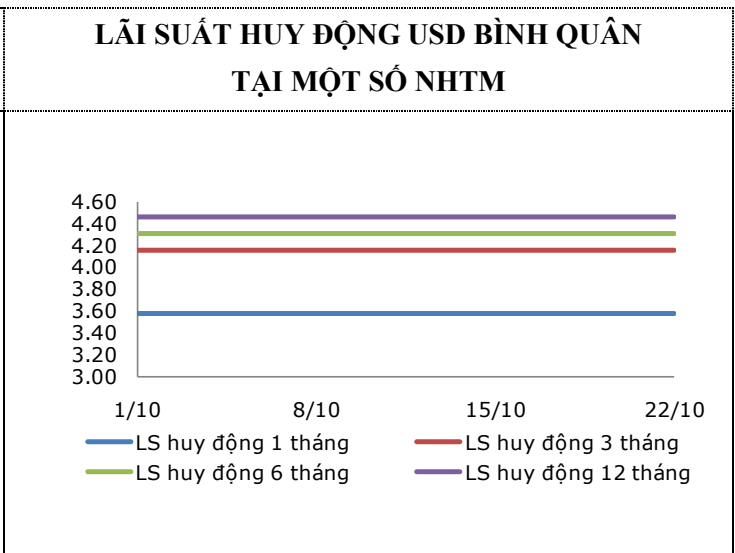
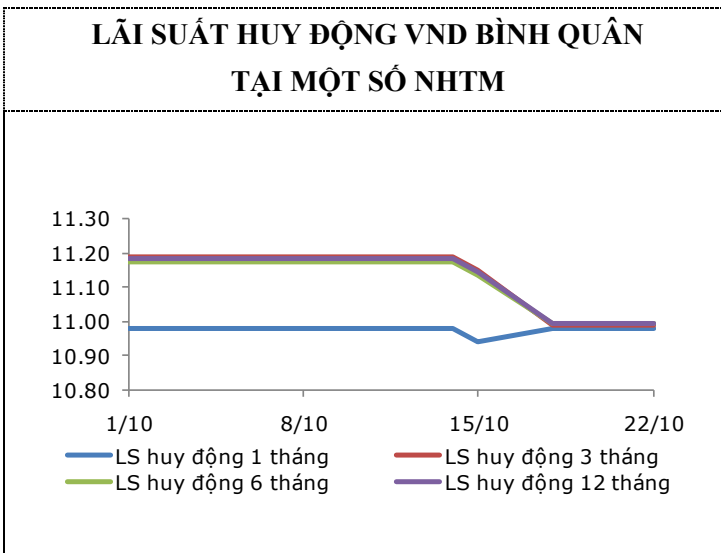
Theo như nhận định của chúng tôi trong những báo cáo trước, chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ thời gian tới dường như đang nghiêng thêm về hướng kiềm chế lạm phát bởi mục tiêu tăng trưởng đã đạt được. Chúng tôi đánh giá những biến động vĩ mô vừa qua sẽ đặt ra trở ngại lớn đối với kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

Tăng áp lực ổn định vĩ mô để phát triển bền vững. Góp ý báo cáo của Chính phủ về kinh tế năm nay và chỉ tiêu đặt ra cho năm tới, Quốc Hội yêu cầu Chính phủ thắt chặt hơn nữa các chỉ tiêu vĩ mô lớn như thâm hụt ngân sách, lạm phát. Cụ thể, Quốc hội đề nghị giảm bội chi ngân sách năm nay xuống 5,5% GDP (chính phủ dự kiến 5,95% GDP) và tiến dần tới mức dưới 5% GDP trong những năm tiếp theo. Chỉ tiêu lạm phát cũng được Quốc hội gợi ý giảm xuống 6,5% trong năm 2011 (Chính phủ đề suất mức 7%).



Như vậy có thể nói áp lực của Chính phủ giai đoạn 2011 sẽ tiếp tục được tập trung vào vấn đề ổn định hơn là tăng trưởng. Kinh tế Việt Nam có xuất phát điểm thấp, những năm gần đây, kinh tế tăng trưởng khá nhanh đã đặt ra nhiều bất cập, vì vậy chủ trương ưu tiên ổn định để phát triển bền vững theo đánh giá của chúng tôi là đúng đắn, có lợi trong dài hạn.

2. Thị trường tiền tệ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Lãi suất

Mặt bằng lãi suất trong tuần này tiếp tục xu hướng giảm, mức giảm chưa lớn tuy nhiên cũng là tín hiệu đáng mừng trong điều kiện khó khăn chung hiện nay. Tiếp theo nhiều NHTM lớn, trong tuần này, nhiều ngân hàng tiếp tục điều chỉnh lãi suất huy động xuống mức cao nhất 11% như đồng thuận với Hiệp hội Ngân hàng. Hạ lãi suất huy động là tiền đề tiên quyết để giảm lãi suất cho vay. Lãi suất bình quân liên ngân hàng bằng tiền đồng trong tuần tiếp tục tăng, cho thấy vấn đề thanh khoản giữa các ngân hàng đang nóng lên. Đặc biệt có hai yếu tố có thể tác động tới lãi suất liên ngân hàng trong thời điểm này: (1) lãi suất huy động giảm có thể gây khó khăn cho một số ngân hàng nhỏ, khiến nhu cầu vay mượn từ thị trường liên ngân hàng tăng lên; (2) quy định vay tối đa 20% vốn huy động tại thị trường liên ngân hàng được hóa giải khiến nhiều ngân hàng tham gia vào thị trường này. Giao dịch thị trường mở trong tuần này cũng nhộn nhịp hơn so với tuần trước với mức khớp trung bình 8.000 – 10.000 tỷ mỗi ngày (mức trung bình tuần trước khoảng 3000 tỷ mỗi ngày).

Thị trường vàng và ngoại hối

Tuần này, tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng, tới đầu giờ chiều ngày 22/10, tỷ giá khảo sát trên thị trường tự do đạt mức 20.020/20.120 VND/USD.

Nhiều NHTM cho biết đang không có đủ USD để cho vay, trong khi nhu cầu rất lớn từ phía doanh nghiệp. Trong khi đó hiện tượng găm giữ USD của doanh nghiệp và hộ gia đình vẫn diễn ra phổ biến khiến đối tượng cần USD không tiếp cận được với ngoại tệ, đẩy giá lên cao.

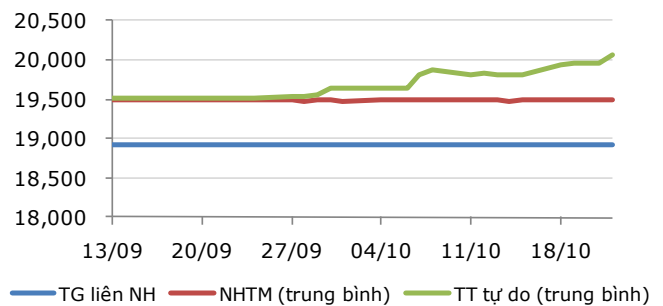
Ngân hàng Nhà nước xác nhận quyết định sẽ bán USD cho NHTM để giảm căng thẳng, tuy nhiên số lượng và thời điểm không được đưa ra. Đồng thời Thống đốc NHNN cũng khẳng định chưa có kế hoạch nâng tỷ giá tại thời điểm hiện tại.

Tuy nhiên chúng tôi đánh giá động thái của NHNN có lẽ chưa đủ để giảm nhiệt thị trường vào cuối năm, do vậy khả năng nâng tỷ giá vẫn được đánh giá có thể xảy ra.

Giá vàng trong nước diễn biến khá sát với giá thế giới.

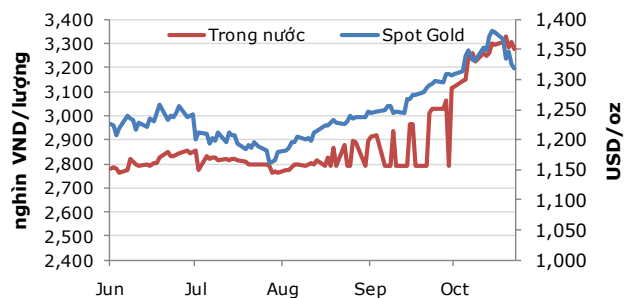
Vàng trong nước đã giảm vào ngày thứ 6 do tác động từ thị trường thế giới biến động mạnh đêm 21/10. Đầu giờ chiều, giá vàng bán lẻ trong nước ở mức trung bình 32,77/32,85 triệu đồng/lượng.

TỶ GIÁ VND/USD



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

GIÁ VÀNG



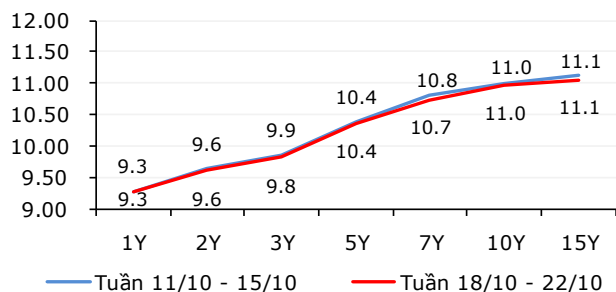
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường trái phiếu

Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục giảm trong tuần này, mức giảm từ 1 tới 8 điểm cơ bản ở hầu hết các kỳ hạn từ 1 tới 15 năm. Có hai nguyên nhân dẫn tới mức giảm này, (1) nhu cầu phát hành trái phiếu của Bộ Tài chính đã giảm bớt do thâm hụt ngân sách năm nay thấp hơn dự kiến và khoảng giữa năm nay, khối lượng phát hành đạt tương đối lớn; (2) mặc dù kỳ vọng lạm phát vẫn tương đối cao (8-9%) trong năm nay, tuy nhiên quyết tâm hạ mặt bằng lãi suất của Chính phủ

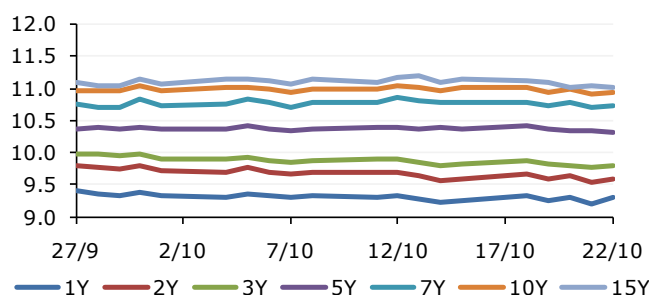
có thể tạo kỳ vọng lãi suất sẽ tiếp tục hạ trong trung hạn. Chúng tôi đánh giá đây là một tín hiệu tốt cho thị trường trong thời gian tới, bởi lãi suất trái phiếu thường được dùng làm tham chiếu để hình thành các mức lãi suất khác trên thị trường. Mặc dù vậy, dư địa để giảm lãi suất chính phủ không còn nhiều do yếu tố kỳ vọng lạm phát vẫn cao. Thông thường, lãi suất trái phiếu chính phủ phải lớn hơn mức lạm phát kỳ vọng. Giao dịch trái phiếu qua HNX trong tuần này tiếp tục được cải thiện, so với tuần trước khối lượng trái phiếu khớp lệnh trên HNX đạt 42,2 triệu đơn vị, tăng 108,2% so với khối lượng tuần trước.

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
18/10/2010	TPCP	TB1013051	24/06/2013	10,08	9,58	9,58	1.200.000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	11,00	11,00	4.000.000
	TPCPBL	QHB1012004	15/03/2012	12,10	9,40	9,40	2.000.000
19/10/2010	TPCP	TD1012039	24/05/2012	10,90	9,20	9,20	1.000.000
	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,25	10,25	1.000.000
20/10/2010	TPCP	TP4A0405	31/01/2020	9,00	11,03	11,03	2.000.000
	TPCP	QH052003	18/11/2020	9,25	11,03	11,03	2.800.000
	TPCP	QHD0919024	16/11/2019	9,90	11,03	11,03	3.000.000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11,50	10,97	10,95	4.000.000
	TPCPBL	QHB1013027	20/04/2013	11,70	9,65	9,65	2.000.000
	TPCP	QHB0813066	31/10/2013	15,00	9,65	9,65	4.200.000
21/10/2010	TPCP	CP4A2904	20/07/2019	9,00	11,03	11,03	1.800.000
	TPCP	TP4A1505	21/06/2020	9,20	11,03	11,03	1.800.000
	TPCP	TP4A0306	26/01/2021	9,25	11,03	11,03	1.000.000
	TPCP	TP4A0206	20/01/2021	9,25	11,03	11,03	3.800.000
	TPCP	QHB0919013	21/07/2019	9,30	11,03	11,03	2.000.000
	TPCP	CP4A1104	26/02/2019	9,40	11,03	11,03	1.600.000
	TPCP	CP4_0104	20/02/2019	9,40	11,03	11,03	1.000.000
	TPCPBL	QHB1013023	16/04/2013	11,90	9,70	9,70	2.000.000
Tổng khối lượng							42.200.000

Nguồn: HNX 22-10-2010 15:30 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	445.21 ↓	-13.18	-2.88%
KLGD (triệu ck)	157.53 ↑	33.26	26.76%
GTGD (tỷ đồng)	3,865.82 ↑	672.94	21.08%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	78,500	80,000	1.91	360,365
OGC	29,800	25,300	-15.10	208,685
DPM	34,400	32,700	-4.94	146,624
MCG	18,700	18,100	-3.21	104,916
ITA	16,700	15,600	-6.59	103,761

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
NSC	31,700	34,000	2,300	7.26
TMS	26,000	27,500	1,500	5.77
DCC	25,400	26,800	1,400	5.51
HQC	31,000	32,500	1,500	4.84
PTC	11,800	12,300	500	4.24

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HTV	24,500	19,100	-5,400	-22.04
DXV	20,100	15,800	-4,300	-21.39
ABT	54,000	43,800	-10,200	-18.89
KSS	32,000	26,200	-5,800	-18.13
VES	17,700	14,500	-3,200	-18.08

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	57,377	HAG	45,197
DPM	49,198	FPT	43,537
FPT	42,210	SJS	38,119
BVH	33,385	KDC	22,746
HPG	29,599	DPM	19,111

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	111.32 ↓	-8.37	-6.99%
KLGD (triệu ck)	125.31 ↑	31.00	32.87%
GTGD (tỷ đồng)	2,502.72 ↑	394.05	18.69%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,900	20,600	-5.94	287,472
KLS	13,700	12,200	-10.95	164,109
VCG	24,200	22,100	-8.68	113,889
SDH	28,800	27,000	-6.25	93,137
AAA	40,300	30,300	-24.81	86,535

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HTB	13,700	15,800	2,100	15.33
QST	12,200	13,800	1,600	13.11
VBC	31,000	34,700	3,700	11.94
VTL	39,800	42,800	3,000	7.54
YSC	19,000	20,400	1,400	7.37

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SD3	26,800	15,400	-11,400	-42.54
S91	27,200	17,600	-9,600	-35.29
PPG	17,300	11,900	-5,400	-31.21
LTC	38,300	28,500	-9,800	-25.59
AAA	40,300	30,300	-10,000	-24.81

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	10,561	SHS	7,250
PVS	7,305	SHB	6,350
OCH	3,543	ACB	2,640
VCG	3,477	AAA	1,170
ACB	2,640	PVI	1,073

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.89 ↓	-0.58	-1.33%
KLGD (triệu ck)	1.14 ↓	-0.18	-13.43%
GTGD (tỷ đồng)	16.25 ↓	-1.09	-6.27%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	23,800	24,200	1.68	3,027
MAX	26,900	27,000	0.37	1,586
SPC	32,600	32,600	0.00	1,238
PSB	10,000	9,200	-8.00	1,138
MJC	12,500	12,500	0.00	1,130

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	6,800	10,600	3,800	55.88
MAS	11,000	12,900	1,900	17.27
TGP	6,300	6,900	600	9.52
PMT	6,700	7,300	600	8.96
PDN	38,800	41,900	3,100	7.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DBF	33,800	18,000	-15,800	-46.75
DNT	16,000	11,000	-5,000	-31.25
HU1	27,000	19,500	-7,500	-27.78
WTC	13,500	10,200	-3,300	-24.44
GTH	13,300	11,000	-2,300	-17.29

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

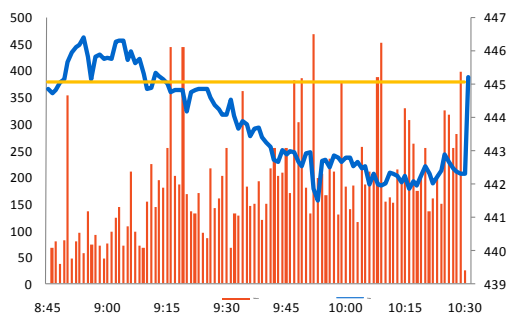
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	38		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

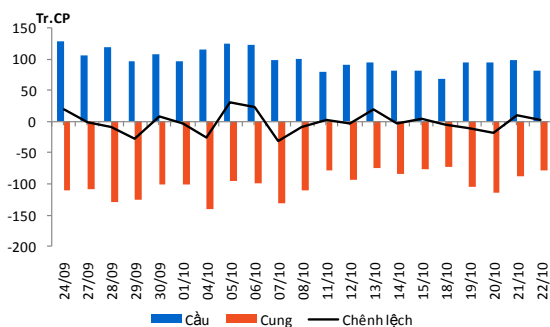
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	445.21 ↑	0.16	0.04%
KLGD (triệu ck)	27.82 ↓	-0.44	-1.57%
GTGD (tỷ đồng)	629.72 ↓	-30.49	-4.62%
Tổng cung (triệu ck)	47.49 ↓	-4.51	-8.68%
Tổng cầu (triệu ck)	48.05 ↓	-8.14	-14.49%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.44 ↑	0.69	25.35%
KL bán (triệu ck)	1.83 ↓	-0.54	-22.97%
Giá trị mua (tỷ đồng)	113.78 ↑	20.33	21.75%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.10 ↓	-18.97	-27.08%

VN-Index



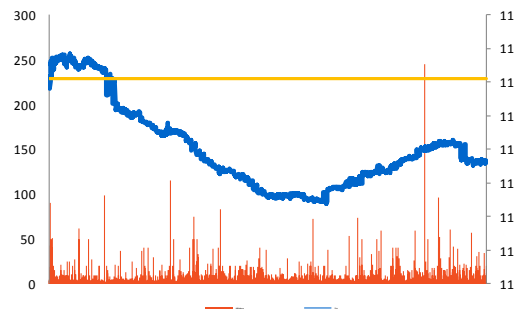
Diễn biến Cung - Cầu



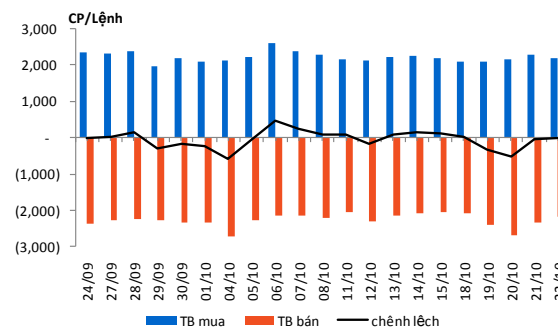
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	111.32 ↓	-1.23	-1.09%
KLGD (triệu ck)	20.94 ↓	-3.87	-15.58%
GTGD (tỷ đồng)	414.75 ↓	-74.12	-15.16%
Tổng cung (triệu ck)	30.27 ↓	-5.64	-15.71%
Tổng cầu (triệu ck)	33.28 ↓	-9.26	-21.77%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.44 ↑	0.21	93.08%
KL bán (triệu ck)	0.12 ↑	0.07	150.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.10 ↑	5.41	115.61%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.49 ↑	2.29	190.35%

HNX-Index



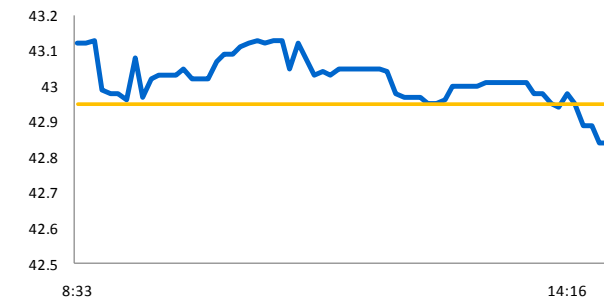
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



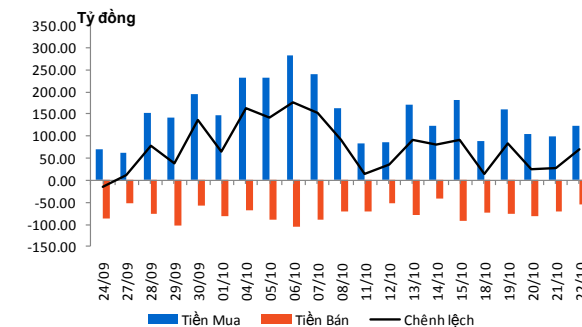
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.89 ↓	-0.05	-0.12%
KLGD (triệu ck)	0.12 ↓	-0.17	-60.22%
GTGD (tỷ đồng)	1.59 ↓	-2.60	-62.06%
Tổng cung (triệu ck)	0.44 ↓	-0.16	-26.52%
Tổng cầu (triệu ck)	0.41 ↓	-0.03	-7.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.04	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	25,700	25,300	-1.56	46,734
STB	15,600	15,400	-1.28	35,317
HAG	79,000	80,000	1.27	26,758
EIB	14,000	13,900	-0.71	18,937
DPM	33,500	32,700	-2.39	18,638

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NSC	32,400	34,000	1,600	4.94
AGF	24,600	25,800	1,200	4.88
HQC	31,000	32,500	1,500	4.84
D2D	43,800	45,900	2,100	4.79
TYA	6,300	6,600	300	4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTV	20,100	19,100	-1,000	-4.98
TRA	42,500	40,400	-2,100	-4.94
IJC	18,300	17,400	-900	-4.92
DXV	16,600	15,800	-800	-4.82
PPI	24,900	23,700	-1,200	-4.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	14,473	HAG	5,647
VIC	9,328	DPM	5,296
BVH	7,067	FPT	5,245
PVD	6,999	SJS	4,610
DPM	6,795	EIB	4,539

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVS	25,700	25,700	0.00	40,360
PVX	20,700	20,600	-0.48	32,761
KLS	12,300	12,200	-0.81	24,598
AAA	31,800	30,300	-4.72	16,838
PVC	28,900	27,100	-6.23	15,403

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VTL	40,000	42,800	2,800	7.00
HTB	14,800	15,800	1,000	6.76
SPP	24,100	25,700	1,600	6.64
VGP	16,900	18,000	1,100	6.51
SME	12,300	13,100	800	6.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AVS	8,600	8,000	-600	-6.98
TV3	17,200	16,000	-1,200	-6.98
CMI	21,700	20,200	-1,500	-6.91
L18	27,500	25,600	-1,900	-6.91
DHI	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ACB	2,640	ACB	2,640
PVX	1,839	NTP	415
DBC	864	PVI	254
VCG	649	TC6	76
PVS	632	PVA	64

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	24,200	24,200	0.00	494
UDJ	13,000	13,000	0.00	274
SMB	14,800	14,800	0.00	175
IMT	10,900	11,000	0.92	94
PSB	9,400	9,200	-2.13	91

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	9,700	10,600	900	9.28
TNM	6,700	7,300	600	8.96
LCC	5,800	6,300	500	8.62
DNS	8,400	9,100	700	8.33
HPT	14,400	15,500	1,100	7.64

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACE	17,000	15,300	-1,700	-10.00
ICI	11,900	10,800	-1,100	-9.24
WTC	11,200	10,200	-1,000	-8.93
PSB	9,400	9,200	-200	-2.13
SHV	6,100	6,000	-100	-1.64

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18950	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0
Xí nghiệp in Sóc Trăng	19.596	1,689,312	10,500	26/10/2010	Từ 5/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	01/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010

CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ	HNX	27.225	05/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thâm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Hưng Vượng	HVC	UPCOM	69.21		27/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Dầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339